TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 598/2020/QĐST- HNGĐ	*Phú Nhuận, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 581/2020/TLST – HNGĐ ngày 13/8/2020 về việc "*Ly hôn*" giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Xuân M, sinh năm 1979

Địa chỉ: Phường 09, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1969

Địa chỉ: Phường 14, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/8/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Xuân M và ông Nguyễn Tiến V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần Xuân M và ông Nguyễn Tiến V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2007).

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Trần V, sinh ngày 08/8/2008 (nam); Nguyễn Trần X sinh ngày 01/02/2010 (nam) và Trần Thiện S sinh ngày 05/12/2019 (nam). Các bên thỏa thuận giao các con chung cho bà Trần Xuân M trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của các con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đôi bên khai không có.

- Các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Xuân M tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số AA/2019/0019152 ngày 07/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh. Bà M được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Phú Nhuận;
- Chi cục THADS Q. Phú Nhuận;
- UBND Phường 14, Q. Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Minh Thúy